CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

FireAnt

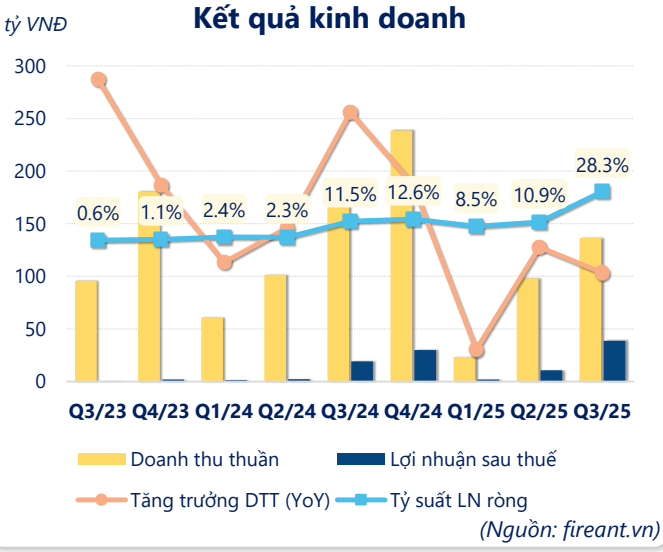
Ngày 30/09/2025	28,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**38.9%**	**-3.2%**

ROE Q3/25: **30.8%** | +/- YoY ▲ 18.0%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	136 tỷ VNĐ	▲ 37.9 ▲ 39.1%	▼ 30.0 ▼ 17.8%
LN gộp	52.4 tỷ VNĐ	▲ 37.6 ▲ 254%	▲ 19.2 ▲ 57.7%
LN thuần	47.5 tỷ VNĐ	▲ 35.1 ▲ 283%	▲ 23.0 ▲ 94.1%
LN sau thuế	38.7 tỷ VNĐ	▲ 28.0 ▲ 262%	▲ 19.6 ▲ 103%

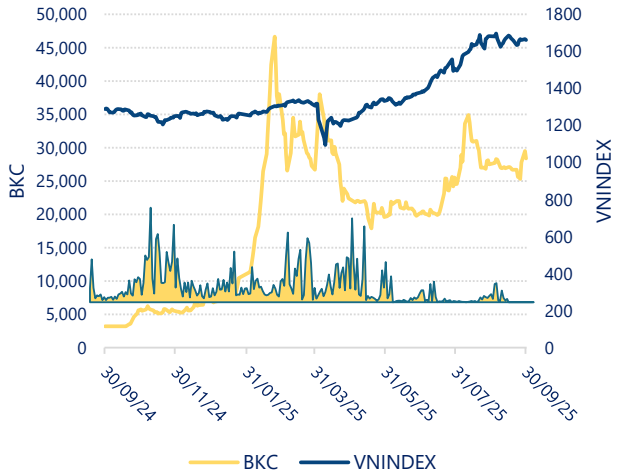
	9T 2025	YoY
DT thuần	258 tỷ VNĐ	▼ 71.0 ▼ 21.6%
LN gộp	70.9 tỷ VNĐ	▲ 22.6 ▲ 47.0%
LN thuần	62.0 tỷ VNĐ	▲ 34.5 ▲ 126%
LN sau thuế	51.3 tỷ VNĐ	▲ 28.4 ▲ 125%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

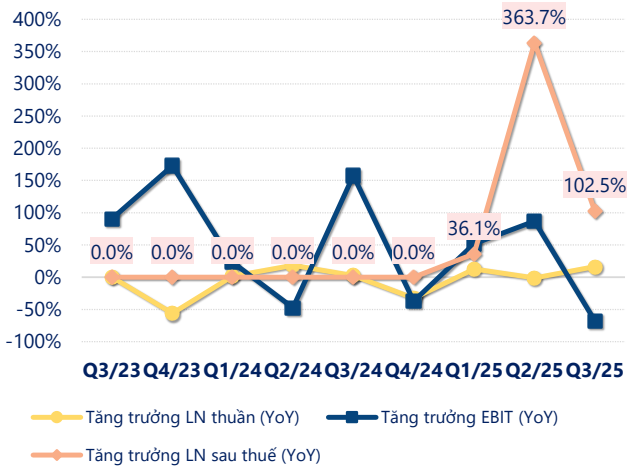
Lịch sử giá



CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

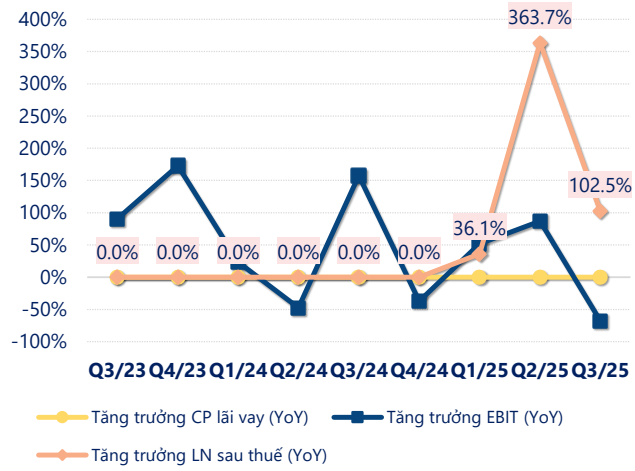
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



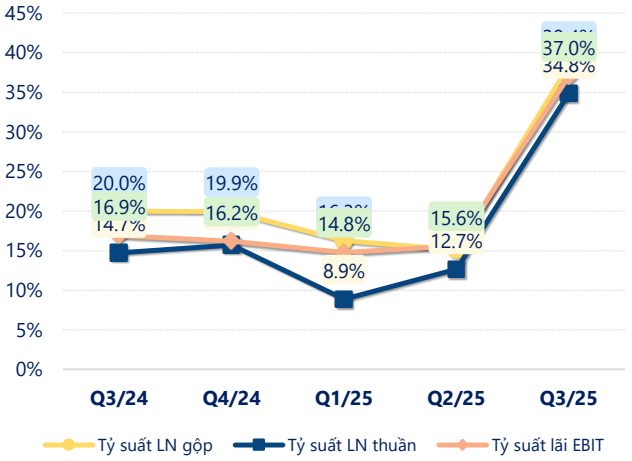
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



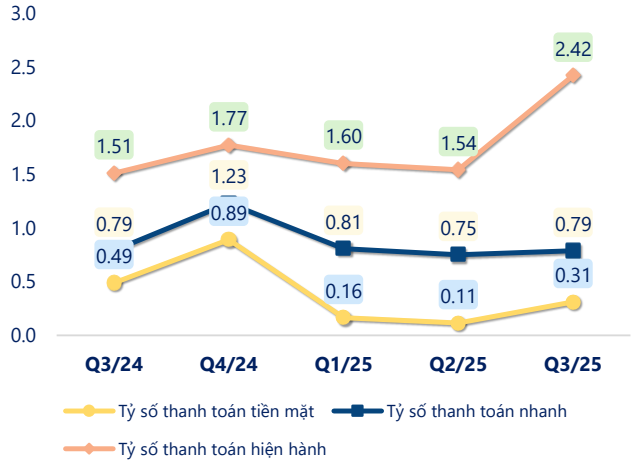
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



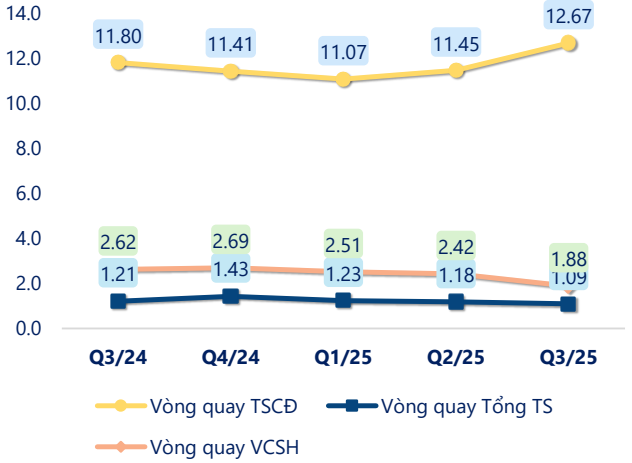
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



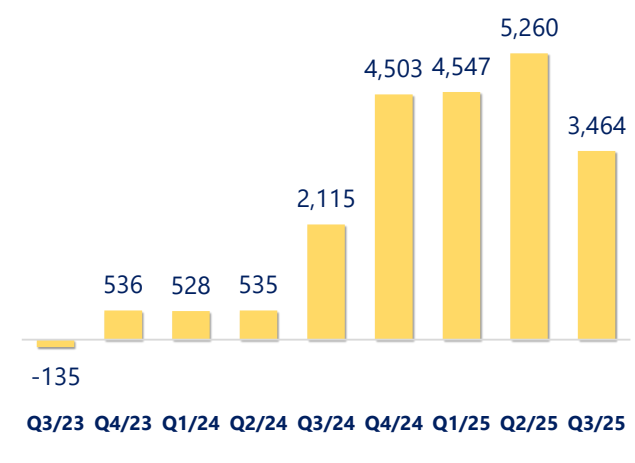
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

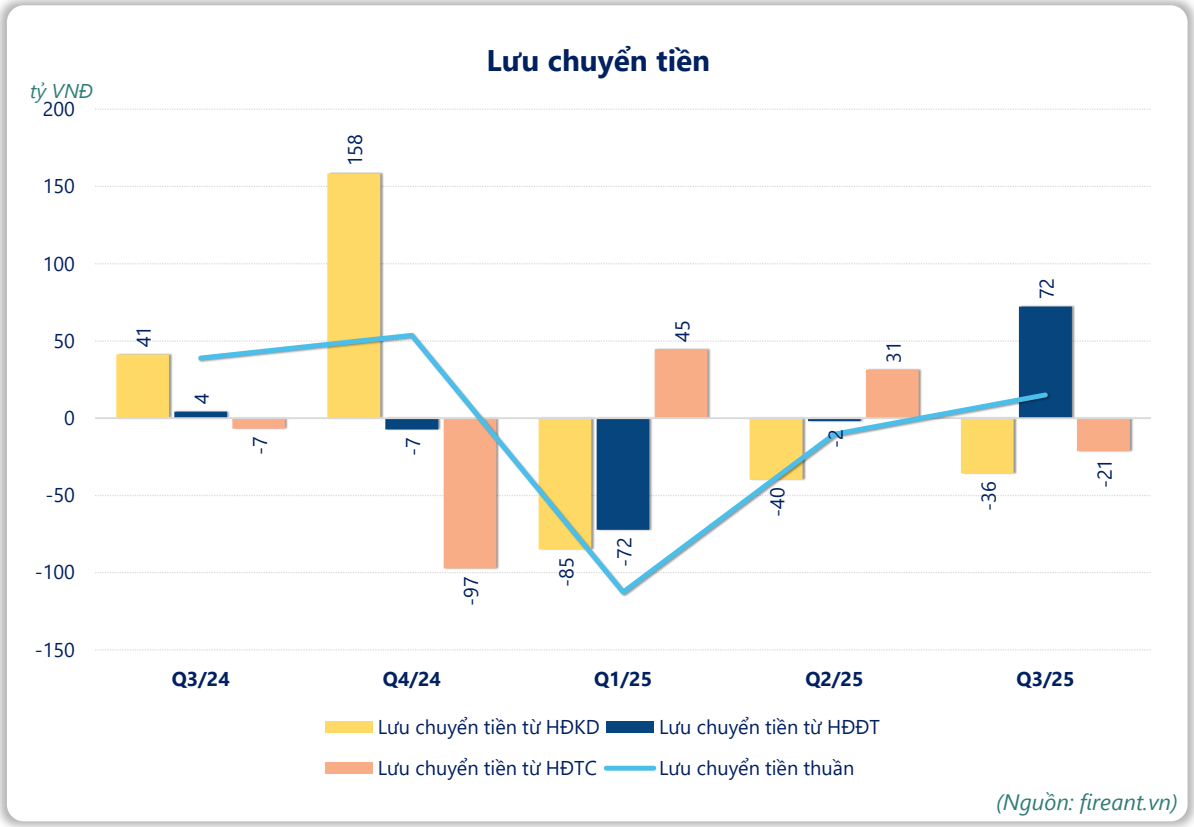


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Bắc Kạn (HNX: BKC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**136**	**166**	**-17.8%**	**258**	**329**	**-21.6%**
Giá vốn hàng bán	84.1	133	-36.8%	187	281	-33.4%
Lợi nhuận gộp	52.4	33.2	57.7%	70.9	48.3	47.0%
Doanh thu HĐTC	2.70	0.01	26890%	8.54	1.82	369%
Chi phí TC	2.28	4.21	-45.8%	5.21	9.12	-42.8%
Chi phí lãi vay	2.15	4.21	-48.9%	5.08	9.12	-44.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.18	0.96	23.3%	2.14	2.20	-2.8%
Chi phí QLDN	**4.05**	**3.56**	**13.8%**	**10.1**	**11.3**	**-10.2%**
LN thuần từ HĐKD	47.5	24.5	94.1%	62.0	27.5	126%
Lợi nhuận khác	**0.81**	**-0.63**	**229%**	**2.14**	**1.08**	**98.3%**
LN trước thuế	48.4	23.9	102%	64.2	28.6	125%
Lợi nhuận sau thuế	**38.7**	**19.1**	**103%**	**51.3**	**22.9**	**125%**
LNST của CĐ cty mẹ	**38.7**	**19.1**	**103%**	**51.3**	**22.9**	**125%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)